

# Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 năm 2022

## Analysis of medicine list used at 5 Military Hospital in 2022

Bùi Thị Thu Hà\*,  
Nguyễn Quốc Huy\*\*,  
Nguyễn Sơn Nam\*\*\*,  
Nguyễn Thị Phương Thúy\*\*\*\*

\*Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định,  
\*\*Bệnh viện Quân y 5,  
\*\*\*Bệnh viện Trung ương Quân đội 108,  
\*\*\*\*Trường Đại học Dược Hà Nội

### Tóm tắt

**Mục tiêu:** Mô tả cơ cấu về số lượng và giá trị của thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 năm 2022 theo một số chỉ số và theo phương pháp ABC/VEN. **Đối tượng và phương pháp:** 432 khoản mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 năm 2022 (01/01/2022-31/12/2022). Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 năm 2022 gồm 432 khoản mục thuốc với giá trị 22.881 triệu đồng, tập trung chủ yếu vào các thuốc hóa dược chiếm 91,44% số khoản mục và 91,55% về giá trị sử dụng. Trong cơ cấu thuốc sử dụng; nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ trọng cao nhất với 57 khoản mục (13,19%) và 5.247 triệu đồng (22,94%). Thuốc nhập khẩu bệnh viện sử dụng với giá trị sử dụng đạt 40,53%. Thuốc đơn thành phần chiếm 82,03% số khoản mục và 77,20% tổng giá trị sử dụng. Trong khi đó, kết quả cho thấy thuốc sử dụng theo đường uống chiếm 41,57% tổng giá trị sử dụng; thuốc tiêm có số khoản mục sử dụng ít hơn nhưng giá trị tiền thuốc sử dụng lại cao nhất, chiếm 56,48% giá trị sử dụng. Đặc biệt, thuốc generic chiếm tới 92,15% số khoản mục và 94% về giá trị sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 31 thuốc biệt dược gốc được sử dụng. Cơ cấu các thuốc sử dụng theo phân hạng ABC về giá trị sử dụng: Hạng A chiếm 79,96%; hạng B chiếm 15%; hạng C chiếm 5,04%. Trong các thuốc hạng A: Nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn chiếm 26,35% giá trị sử dụng. Nhóm thuốc có giá thành cao nhưng không thiết yếu (AN) gồm 9 thuốc với giá trị sử dụng chiếm 7,08% tương ứng với 1.621,5 triệu đồng. **Kết luận:** Cơ cấu thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 là tương đối hợp lý. Tuy nhiên, bệnh viện cần có sự điều chỉnh tăng sử dụng thuốc sản xuất trong nước và giảm thuốc nhóm AN cho phù hợp.

**Từ khóa:** Danh mục thuốc, phân tích ABC/VEN, Bệnh viện Quân y 5.

### Summary

**Objective:** Structural analysis of the quantity and value of drugs used at 5 Military Hospital in 2022 according to some indicators and by ABC/VEN method. **Subject and method:** This is a cross-sectional study covering 432 drug items distributed by the Department of Pharmacy in a hospital from 1<sup>st</sup> January 2022 to 31<sup>st</sup> December 2022. **Result:** The results showed that the group of pharmacological drugs accounted for the majority of 395 items and its use value was about 20.948 million VND; the group of drugs for the treatment of parasites and anti-infectives was the highest number of items with 57 items (13.19%) and 5.247 million VND (22.94%). Besides, the results also showed that, the imported drugs were

Ngày nhận bài: 21/2/2023, ngày chấp nhận đăng: 10/3/2023

Người phản hồi: Nguyễn Sơn Nam, Email: [sonnam108@yahoo.com.vn](mailto:sonnam108@yahoo.com.vn) - Bệnh viện TWQĐ 108

used by the hospital in the treatment process, accounted for 40.53% of the use value; the single-component drugs were accounted for a high proportion of 82.03% of items and corresponded to about of 77.20% of the total use value. Meanwhile, the results shown that the oral drugs accounted for 41.57% of the total used value; the parenteral drugs had a smaller number of items used but the highest value for money accounted for 56.48% of the used value. In particular, the generic drugs accounted for 92.15% of the items and 94% of the hospital's total value of pharmaceutical drugs; and the results showed that 31 original brand name drugs were used. The structure of drugs used according to ABC classification in terms of use value: Grade A accounted for 79.96%; Grade B accounted for 15%; Grade C accounted for 5.04%. In class A drugs: The group of drugs for the treatment of parasites and anti-infectives accounted for 26.35% of the value of use. The group of drugs with high cost but not essential (AN) included 9 items with the use value accounting for 7.08% corresponding to about 1.621,5 million VND. *Conclusion:* The structure used at 5 Military Hospital is relatively reasonable. However, the hospital needs to increase the use of domestically produced drugs and reduce AN drugs accordingly.

*Keywords:* Medicine, ABC/VEN analysis, military hospital 5

## 1. Đặt vấn đề

Trong mỗi bệnh viện, việc lựa chọn và xây dựng danh mục thuốc là công việc đầu tiên thuộc quy trình cung ứng. Danh mục thuốc là cơ sở để đảm bảo cung ứng thuốc chủ động, có kế hoạch cho nhu cầu điều trị hợp lý, an toàn và hiệu quả. Vấn đề đặt ra cho các bệnh viện là cần xây dựng một danh mục thuốc phù hợp đáp ứng nhu cầu điều trị nhưng cũng cần đảm bảo cân bằng giữa hiệu quả điều trị và hiệu quả kinh tế. Đồng thời, để có danh mục thuốc tốt mỗi bệnh viện cần phân tích tình hình sử dụng các năm trước để làm căn cứ bổ sung hoặc loại bỏ các thuốc một cách có khoa học. Bệnh viện Quân y 5 là bệnh viện đa khoa hạng II với quy mô trên 400 giường bệnh, thu dung điều trị nhiều mặt bệnh đa dạng cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân của tỉnh Ninh Bình và các địa phương lân cận và phần nào đó đã góp phần quan trọng trong việc giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Hằng năm, bệnh viện sử dụng một lượng lớn các thuốc để phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại bệnh viện. Do đó, việc nghiên cứu về danh mục thuốc đã sử dụng tại bệnh viện là rất cần thiết. Chính vì vậy, đề tài "Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 năm 2022" được thực hiện nhằm mục tiêu: *Mô tả cơ cấu về số lượng và giá trị của thuốc đã sử dụng tại bệnh viện. Từ đó đưa ra một số đề xuất giúp Hội đồng thuốc và điều trị có thêm cơ sở, căn cứ trong hoạt động cung ứng thuốc cho những năm tiếp theo đáp ứng nhu*

*cầu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng trong công tác khám, chữa bệnh tại bệnh viện.*

## 2. Đối tượng và phương pháp

### 2.1. Đối tượng

Toàn bộ thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 trong năm 2022 gồm 432 khoản mục thuốc.

### 2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng tài liệu sẵn có là các báo cáo sử dụng thuốc điều trị tại Bệnh viện Quân Y 5 năm 2022 được trích xuất vào biểu mẫu thu thập số liệu gồm đầy đủ các biến số nghiên cứu.

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Số liệu trích xuất ra file Excel được làm sạch để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và sau đó được mã hóa, xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel. Tiến hành phân loại các thuốc sử dụng theo nhóm tác dụng, theo nguồn gốc, theo tên thuốc, theo thành phần và theo đường dùng; sử dụng phương pháp tỷ trọng để tính tổng số khoản mục và giá trị sử dụng theo từng chỉ số cần nghiên cứu. Căn cứ vào tên hoạt chất đối với thuốc hóa dược; các thuốc sử dụng được phân loại vào các nhóm V (thuốc tối cần), E (thuốc thiết yếu) và N (thuốc không thiết yếu) dựa trên hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới, hướng dẫn của Bộ Y tế tại

Thông tư số 21/2013, Danh mục thuốc thiết yếu năm 2018 do Bộ Y tế ban hành [2], [3], [9]. Sử dụng phần mềm Excel trong phân tích ABC theo nguyên tắc hạng A gồm các thuốc có tổng % giá trị là 80%, nhóm B là 15% và nhóm C là 5% giá trị. Thông

thường, sản phẩm hạng A chiếm 10-20% tổng sản phẩm; hạng B chiếm 10-20% và 60-80% còn lại là hạng C. Sử dụng kỹ thuật phân tích ma trận ABC-VEN.

### 3. Kết quả

#### 3.1. Cơ cấu danh mục thuốc (DMT) sử dụng theo phân loại thuốc hóa dược; thuốc đông y, thuốc từ dược liệu

**Bảng 1. Cơ cấu DMT sử dụng theo phân loại thuốc hóa dược; thuốc đông y, thuốc từ dược liệu**

TT	Nhóm thuốc	Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
1	Thuốc hóa dược	395	91,44	20.948,5	91,55
2	Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	37	8,56	1.933,2	8,45
<b>Tổng</b>		<b>432</b>	<b>100,00</b>	<b>22.881,7</b>	<b>100,00</b>

Trong năm 2022, Bệnh viện Quân y 5 đã sử dụng 432 khoản mục với tổng giá trị sử dụng đạt hơn 22 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là thuốc hóa dược chiếm 91,55% về giá trị sử dụng và 91,44% về số khoản mục.

#### 3.2. Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo nhóm tác dụng dược lý và y lý

**Bảng 2. Cơ cấu DMT sử dụng tại Bệnh viện theo nhóm tác dụng**

TT	Nhóm thuốc điều trị	Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
<b>Thuốc hóa dược</b>		395	91,44	20.948,5	91,55
1	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	57	13,19	5.247,9	22,94
2	Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	28	6,48	3.133,5	13,69
3	Thuốc tác dụng đối với máu	12	2,78	3.094,9	13,53
4	Thuốc tim mạch	71	16,44	2.966,0	12,96
5	Thuốc đường tiêu hóa	38	8,80	1.381,7	6,04
6	Thuốc chống rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh	22	5,09	1.286,0	5,62
7	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	24	5,56	1.008,5	4,41
8	Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	31	7,18	751,6	3,28
9	Thuốc dùng chẩn đoán	1	0,23	481,3	2,10
10	Thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ	21	4,86	288,0	1,26

TT	Nhóm thuốc điều trị	Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
11	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	19	4,40	247,8	1,08
12	Khoáng chất và vitamin	13	3,01	227,0	0,99
13	Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	9	2,08	147,9	0,65
14	Thuốc làm mềm cơ và ức chế cholinesterase	5	1,16	119,1	0,52
15	Thuốc giải độc và các thuốc dùng trong trường hợp ngộ độc	8	1,85	101,7	0,44
16	Thuốc lợi tiểu	5	1,16	99,9	0,44
17	Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu	3	0,69	94,8	0,41
18	Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	11	2,55	83,9	0,37
19	Thuốc nhóm khác (06 nhóm)	17	3,94	186,8	0,82
<b>Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu</b>		<b>37</b>	<b>8,56</b>	<b>1.933,2</b>	<b>8,45</b>
1	Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	6	1,39	832,7	3,64
2	Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	11	2,55	375,5	1,64
3	Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về huyết	4	0,93	260,0	1,14
4	Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	4	0,93	241,0	1,05
5	Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	6	1,39	112,7	0,49
6	Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	2	0,46	73,3	0,32
7	Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí	2	0,46	21,1	0,09
8	Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế	2	0,46	16,9	0,07
<b>Tổng</b>		<b>432</b>	<b>100,00</b>	<b>22.881,7</b>	<b>100,00</b>

Phân tích cơ cấu các thuốc hóa dược đã sử dụng theo nhóm tác dụng dược lý cho thấy có 25 nhóm tác dụng dược lý. Đáng chú ý, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn có số khoản mục chiếm 13,19% và 22,94% tổng giá trị sử dụng.

Cơ cấu thuốc đông y, thuốc từ dược liệu có 8 nhóm tác dụng y lý. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy có số khoản mục nhiều nhất (11 khoản). Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm có giá trị sử dụng nhiều nhất (832,7 triệu đồng).

### 3.3. Cơ cấu thuốc hóa dược sử dụng theo nguồn gốc, theo tên thuốc, theo thành phần và theo đường dùng

**Bảng 3. Cơ cấu thuốc hóa dược sử dụng tại bệnh viện theo một số chỉ tiêu**

STT	Phân loại	Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Nguồn gốc</b>					
1	Thuốc sản xuất trong nước	238	60,25	12.459,1	59,47
2	Thuốc nhập khẩu	157	39,75	8.489,4	40,53

STT	Phân loại	Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Thuốc Biệt dược gốc, thuốc Generic</b>					
1	Thuốc Generic	364	92,15	19.691,8	94,00
2	Thuốc biệt dược gốc	31	7,85	1.256,7	6,00
<b>Thành phần</b>					
1	Thuốc đơn thành phần	324	82,03	16.171,7	77,20
2	Thuốc đa thành phần	71	17,97	4.776,8	22,80
<b>Đường dùng</b>					
1	Đường uống	212	53,67	8.709,2	41,57
2	Đường tiêm, tiêm truyền	145	36,71	11.831,5	56,48
3	Đường dùng khác	38	9,62	407,8	1,95
<b>Tổng</b>		<b>395</b>	<b>100,00</b>	<b>20.948,5</b>	<b>100,00</b>

Năm 2022, Bệnh viện Quân y 5 đã sử dụng hầu hết là các thuốc generic chiếm tới 92,15% số khoản mục và 94,0% về giá trị sử dụng thuốc hóa dược. Tuy nhiên, tỉ lệ giá trị sử dụng thuốc sản xuất trong nước còn ở mức tương đối thấp chỉ chiếm 59,47% tương ứng với hơn 12 tỷ đồng. Trong đó, các thuốc dùng đường tiêm, tiêm truyền có số khoản mục sử dụng (36,71%) ít hơn so với đường uống (53,67%) nhưng giá trị tiền thuốc sử dụng cao nhất chiếm 56,48% tổng giá trị sử dụng.

### 3.4. Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo phân tích ma trận ABC/VEN

**Bảng 4. Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo phân tích ma trận ABC/VEN**

Hạng/Nhóm		Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
A	V	5	1,16	1.361,4	5,95
	E	68	15,74	15.314,0	66,93
	N	9	2,08	1.621,5	7,08
B	V	14	3,24	466,1	2,03
	E	70	16,20	2.539,4	11,10
	N	13	3,01	427,0	1,87
C	V	44	10,19	182,1	0,80
	E	178	41,20	785,3	3,43
	N	31	7,18	184,9	0,81
<b>Tổng</b>		<b>432</b>	<b>100,00</b>	<b>22.881,7</b>	<b>100,00</b>

Kết quả phân tích ABC cho thấy cơ cấu mua sắm thuốc tại bệnh viện với tỷ lệ khoản mục thuốc hạng A là 18,98%, thuốc hạng B là 22,45% và thuốc hạng C là 58,57%. Trong số các thuốc nhóm E, phân nhóm AE có tỷ lệ giá trị sử dụng nhiều nhất (66,93%). Phân nhóm AN có giá trị sử dụng cao nhưng không thiết yếu gồm 9 khoản mục với giá trị sử dụng chiếm 7,09% tương ứng với 1.621,5 triệu đồng.

### 3.5. Cơ cấu thuốc hạng A theo nhóm tác dụng dược lý và y lý

**Bảng 5. Cơ cấu thuốc hạng A đã sử dụng theo nhóm tác dụng**

TT	Nhóm thuốc điều trị	Khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị (Triệu Đồng)	Tỷ lệ %
<b>Thuốc hóa dược</b>		74	90,24	16.798,1	91,81
1	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	14	17,07	4.821,8	26,35
2	Thuốc tác dụng đối với máu	8	9,76	3.063,1	16,74
3	Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	11	13,41	2.944,3	16,09
4	Thuốc tim mạch	16	19,51	1.952,7	10,67
5	Thuốc chống rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh	6	7,32	1.122,9	6,14
6	Thuốc đường tiêu hóa	6	7,32	910,3	4,98
7	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	4	4,88	757,0	4,14
8	Thuốc dùng chẩn đoán	1	1,22	481,3	2,63
9	Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	3	3,66	317,7	1,74
10	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	2	2,44	124,1	0,68
11	Khoáng chất và vitamin	1	1,22	122,7	0,67
12	Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	1	1,22	102,1	0,56
13	Thuốc lợi tiểu	1	1,22	78,0	0,43
<b>Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu</b>		8	9,76	1.498,8	8,19
14	Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	3	3,66	820,6	4,48
15	Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	1	1,22	214,2	1,17
16	Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết	1	1,22	170,7	0,93
17	Nhóm thuốc khu phong trừ thấp	1	1,22	153,6	0,84
18	Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì	1	1,22	79,7	0,44
19	Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan	1	1,22	59,9	0,33
<b>Tổng</b>		<b>82</b>	<b>100,00</b>	<b>18.296,9</b>	<b>100,00</b>

Danh mục thuốc hạng A đã sử dụng theo tác dụng dược lý và y lý gồm 82 khoản mục tương ứng với 18.296,9 triệu đồng. Trong 74 thuốc hạng A có 12 nhóm tác dụng dược lý, 3 nhóm có giá trị sử

dụng nhiều gồm: Nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (17,07% khoản mục; 26,35% giá trị sử dụng); thuốc tác dụng đối với máu (9,76% khoản mục; 16,74% giá trị sử dụng); nhóm hocmon

và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết (13,41% khoản mục; 16,09% giá trị sử dụng). Trong 4 nhóm thuốc hóa dược hạng A: Thuốc dùng chẩn đoán, Khoáng chất và vitamin, Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn và Thuốc lợi tiểu thì bệnh viện chỉ sử dụng 1 khoản mục tương ứng lần lượt với các thuốc sau: Xenetix 300 (lobitridol), Vernient (Kẽm, Selen), Palmolin (Fexofenadin) và verospiron (Spironolacton).

Nhóm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu gồm 8 thuốc với 6 nhóm tác dụng y lý; chiếm 8,19% tổng kinh phí sử dụng thuốc tương ứng với 1.498,8 triệu đồng.

#### 4. Bàn luận

Kết quả phân tích cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Quân Y 5 năm 2022 cho thấy cơ cấu thuốc đã sử dụng tại bệnh viện cơ bản phù hợp với mô hình bệnh tật của một bệnh viện đa khoa với nhiều mặt bệnh đa dạng. Nhóm thuốc có giá trị sử dụng lớn nhất là thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (chiếm 22,94% giá trị sử dụng), tiếp đến là nhóm hormon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết (chiếm 13,69% giá trị sử dụng). Kết quả này khá tương đồng với Phân viện 7 - Bệnh viện Quân y 7 năm 2018 với chi phí cho nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn chiếm 23,22% giá trị sử dụng nhưng ở vị trí thứ 2 là nhóm thuốc tim mạch chiếm 22,29% giá trị sử dụng [6]. Như vậy, mô hình bệnh tật ở mỗi địa phương là khác nhau nên việc căn cứ trên mô hình bệnh tật để xây dựng danh mục thuốc là rất cần thiết.

Theo Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản pháp quy của Bộ Y tế về sử dụng thuốc trong cơ sở y tế, ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước và thuốc generic đảm bảo an toàn và hiệu quả điều trị luôn là vấn đề được quan tâm. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã chỉ ra tại nhiều bệnh viện đa khoa hạng II, tỷ lệ giá trị sử dụng thuốc nhập khẩu cao hơn nhiều so với thuốc sản xuất trong nước: Bệnh viện Quân y 4 năm 2018 (chiếm 70,5% giá trị sử dụng), Bệnh viện Quân y 17 năm 2018 (chiếm 61,90% giá trị sử dụng) và Bệnh

viện Quân y 7C năm 2017 (chiếm 63%) [5], [7], [8]. Các kết quả này cao hơn so với kết quả nghiên cứu của Bệnh viện Quân y 5 năm 2022, tỷ lệ sử dụng thuốc nhập khẩu chiếm 40,53%. Với thuốc biệt dược gốc, tỷ lệ giá trị sử dụng tại Bệnh viện Quân y 5 (6%) thấp hơn Bệnh viện Quân y 4 năm 2018 (32,8%), tuy nhiên vẫn cần được cải thiện để đạt được kì vọng theo công văn 3794/BHXH-DVT đối với các bệnh viện tuyến tỉnh tỷ lệ sử dụng biệt dược gốc tối đa bằng 5% chi phí sử dụng thuốc [4].

Cơ cấu thuốc đơn thành phần được sử dụng nhiều nhất tại bệnh viện với 82,03% số khoản mục và 77,20% giá trị sử dụng. Kết quả này tương đồng với bệnh viện Quân y 4 năm 2018 chiếm 79,7% số khoản mục và 77,2% giá trị sử dụng [5]. Kết quả phân tích này cho thấy Bệnh viện Quân y 5 đã thực hiện tốt quy định của Bộ Y tế về việc ưu tiên sử dụng thuốc ở dạng đơn chất trong điều trị cho bệnh nhân theo Thông tư 21/2013/TT-BYT [2]. Điểm này cần duy trì thực hiện liên tục tại bệnh viện.

Các thuốc dùng đường uống chiếm tỷ lệ 53,67% về số khoản mục nhưng chi phí thuốc sử dụng chỉ chiếm có 41,57%. Trong khi đó, thuốc dùng đường tiêm truyền có số khoản mục chỉ chiếm 36,71% nhưng giá trị sử dụng lên đến 56,48%. Điều này có thể là do thuốc đường tiêm, tiêm truyền có chi phí sản xuất cao, đòi hỏi quy trình đảm bảo vô trùng, độ ổn định,... tạo nên giá thành cao hơn nhiều lần thuốc đường uống. Mặc dù, đường tiêm là đường đưa thuốc có sinh khả dụng đảm bảo nhất và có thời gian xuất hiện tác dụng ngắn, tối ưu với những thuốc không hấp thu khi uống, bị phân hủy bởi men tiêu hóa hoặc bị phá hủy bởi vòng tuần hoàn đầu [1]. Tuy nhiên bệnh viện cũng nên xem xét việc thay thế một số thuốc tiêm bằng các dạng thuốc tiện dùng khác nếu có thể, để mang lại sự thuận tiện cho bệnh nhân và giảm thiểu chi phí điều trị cho người bệnh đặc biệt là đối với các bệnh mạn tính.

Kết quả phân tích ma trận ABC/VEN cho thấy bệnh viện đã ưu tiên mua sắm các thuốc nhóm V, E với việc phân bổ phần lớn ngân sách vào 2 nhóm thuốc này ở cả 3 hạng A, B, C. Nhóm AN gồm 9 thuốc có giá trị sử dụng chiếm 7,08% tương ứng với 1.621,5 triệu đồng, bệnh viện cần xem xét cân nhắc

loại bỏ các thuốc này ra khỏi danh mục thuốc của bệnh viện.

Hạn chế của nghiên cứu. Phân tích VEN do đồng tác giả thực hiện dựa trên các hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới và Bộ Y tế, chưa được Hội đồng thuốc và điều trị của Bệnh viện thông qua. Ngoài ra, để làm rõ nguyên nhân của những vấn đề tồn tại trong hoạt động lựa chọn và sử dụng thuốc tại Bệnh viện đã chỉ ra ở nghiên cứu này thì cần thực hiện nghiên cứu định tính.

## 5. Kết luận

Năm 2022, Bệnh viện Quân y 5 đã sử dụng nhiều nhất nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (chiếm 22,94% giá trị sử dụng); thuốc generic chiếm giá trị sử dụng cao (94%); thuốc nhập khẩu có giá trị sử dụng chiếm 40,53%; thuốc tiêm được sử dụng tương đối nhiều; chiếm hơn 56% giá trị sử dụng thuốc trong toàn bệnh viện. Phân tích ABC/VEN cho thấy cơ cấu mua sắm thuốc tại bệnh viện là tương đối hợp lý. Tuy nhiên, phân nhóm AN có giá trị sử dụng khá cao chiếm 7,08% tương ứng với 1.621,5 triệu đồng.

## Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2011) *Dược lâm sàng*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2013) *Thông tư số 21/2013/TT-BYT ban hành ngày 08/8/2013*. Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện.
3. Bộ Y tế (2018) *Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 Ban hành Danh mục thuốc thiết yếu*.
4. Cục quản lý Dược (2017) *Công văn số 3794/BHXH-DVT thống nhất tỷ lệ sử dụng Biệt Dược gốc tại các tuyến điều trị theo chỉ đạo của Chính phủ*.
5. Hoàng Thị Thúy (2019) *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 4/Quân khu 4 năm 2018*. Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1 - Trường Đại học Dược Hà Nội.
6. Khúc Quỳnh Mai (2019) *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Phân viện 7 - Bệnh viện Quân y 7 năm 2018*. Luận văn thạc sĩ dược học - Trường Đại học Dược Hà Nội.
7. Nguyễn Đức Chung (2018) *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Quân y 7C năm 2017*. Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I - Trường Đại học Dược Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Xuân Thủy, Lê Thị Ngọc Yến, Đinh Xuân Đại (2018) *Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng năm 2018 của Bệnh viện Quân y 17*. Tạp chí Y học quân sự số 9-2020, tr. 5-10.
9. Tổ chức Y tế Thế giới (2004) *Hội đồng thuốc và điều trị - Cẩm nang hướng dẫn thực hành*, trang 87-89.